

QUY ĐỊNH

**chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ
công tác của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quyết định số 1310-QĐ/TU ngày 06/12/2023 của Tỉnh ủy về bãi bỏ một phần điểm 3.3 khoản 3 Điều 2 Quy chế làm việc số 22-QC/TU ngày 23/3/2023 của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Xét đề nghị của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Hội Nông dân tỉnh như sau:

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh là tổ chức đảng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập; chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy chỉ định Bí thư, Phó Bí thư và các ủy viên.

2. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo Hội Nông dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ chính trị theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo Hội Hội Nông dân tỉnh (*Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội, Ủy ban Kiểm tra, Cơ quan Hội Nông dân tỉnh*) và các đảng viên là hội viên trong việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, các nghị quyết, quyết định, quy định, hướng dẫn của Hội Nông dân Việt Nam, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 2. Nhiệm vụ

Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Hội Nông dân tỉnh thực hiện

đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phương hướng, nhiệm vụ của Hội Nông dân tỉnh, tổ chức, bộ máy, cán bộ theo thẩm quyền phân cấp; lãnh đạo công tác kiểm tra việc chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng; phối hợp với Chi ủy Chi bộ Hội Nông dân tỉnh thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tổ chức Hội trong phạm vi lãnh đạo của Chi bộ Hội Nông dân tỉnh.

1. Về lãnh đạo Hội Nông dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ chính trị

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc cụ thể hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nhiệm vụ được Hội Nông dân Việt Nam, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao thành các chương trình, kế hoạch công tác để triển khai thực hiện trong hệ thống tổ chức Hội Nông dân phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.2. Lãnh đạo, chỉ đạo Hội Nông dân tỉnh chuẩn bị nội dung để Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kiến nghị, đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề liên quan đến xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, nông dân,...

1.3. Lãnh đạo, định hướng nội dung cơ bản đối với các văn bản được giao soạn thảo; những nội dung, giải pháp lớn để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức Hội Nông dân.

1.4. Lãnh đạo, chỉ đạo việc tập hợp, đoàn kết, phát huy sức sáng tạo, góp phần tích cực xây dựng, phát triển hội viên Hội Nông dân lớn mạnh đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng, phát triển.

1.5. Lãnh đạo, chỉ đạo xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hằng năm về việc thực hiện các hoạt động lớn theo chức năng, nhiệm vụ được giao do Hội Nông dân Việt Nam, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai và các đề án, dự án của Hội Nông dân tỉnh trực tiếp tham mưu, thực hiện.

1.6. Lãnh đạo, chỉ đạo Hội Nông dân tỉnh thực hiện tốt vai trò thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động; tích cực vận động, phát huy sức mạnh của hội viên Hội Nông dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh; phản ánh nguyện vọng và ý kiến đóng góp của hội viên Hội Nông dân với Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; tham gia thực hiện chủ trương đối ngoại của Tỉnh ủy.

2. Về công tác tổ chức, cán bộ

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo Hội Nông dân tỉnh thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức, bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc và quản lý đội ngũ cán bộ theo phân cấp; chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

2.2. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện các khâu trong công tác cán bộ đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo phân cấp quản lý cán bộ tại Hội Nông dân tỉnh.

3. Lãnh đạo công tác kiểm tra, nội dung lãnh đạo, đối tượng lãnh đạo theo Điều 6, Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; việc chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trên lĩnh vực công tác được giao; Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam; Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội Nông dân tỉnh và công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Chi ủy Chi bộ Hội Nông dân tỉnh để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng Chi bộ Hội Nông dân tỉnh trong sạch, vững mạnh.

Điều 3. Quyền hạn

1. Thực hiện quyền hạn của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh theo quy định; quản lý tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền phân cấp và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các quyết định của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh.

2. Được sử dụng bộ máy, cán bộ cơ quan Hội Nông dân tỉnh để thực hiện nhiệm vụ.

3. Dự các cuộc họp có liên quan do Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập.

4. Được các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin:

- Nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành và các thông tin có liên quan.

- Báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy có liên quan đến nhiệm vụ của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh.

- Việc cung cấp thông tin cho các thành viên Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh do Bí thư Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh (*hoặc Phó Bí thư được ủy quyền*) xem xét, quyết định.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 4. Thành viên Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh

1. Thành viên Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh và Trưởng ban chuyên trách làm công tác tổ chức, cán bộ của Hội Nông dân tỉnh. Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh làm Bí thư Đảng đoàn; đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nông dân tỉnh làm Phó Bí thư Đảng đoàn.

2. Thành viên Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh do Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh đề nghị, Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Thường trực Tỉnh ủy quyết định theo ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Khi thành viên Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh chuyển công tác ra khỏi vị trí cơ cấu hoặc nghỉ công tác, nghỉ hưu thì đương nhiên thôi thực hiện nhiệm vụ; giao Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh chủ động đề xuất bổ

sung thành viên theo quy định.

Điều 5. Nguyên tắc làm việc

Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Đối với những nội dung quan trọng vượt thẩm quyền phải xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Khi bàn về nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nếu các thành viên của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (*biểu quyết không đạt đa số quá bán*) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh họp định kỳ 01 tháng một lần, họp chuyên đề và đột xuất khi cần; các cuộc họp chỉ được thực hiện khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh tham dự. Nội dung cuộc họp phải ghi biên bản có kết luận và ra nghị quyết đối với những vấn đề quan trọng để tổ chức thực hiện. Trường hợp cần thiết và đột xuất không tổ chức được cuộc họp thì được lấy ý kiến bằng văn bản (*trừ công tác cán bộ*).

2. Bí thư Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh điều hành công việc chung, phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chủ trì các cuộc họp, trực tiếp báo cáo và ký các văn bản của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh. Khi có yêu cầu đột xuất, nếu Bí thư Đảng đoàn đi vắng hoặc chưa có Bí thư thì Phó Bí thư hoặc một ủy viên (*trường hợp không có Phó Bí thư*) được ủy quyền chủ trì cuộc họp và ký văn bản báo cáo.

3. Phó Bí thư Đảng đoàn được phân công giải quyết công việc thường xuyên, trực tiếp phụ trách bộ phận giúp việc của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh; các ủy viên khác thực hiện nhiệm vụ theo phân công. Thành viên Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật và phát ngôn về nội dung cuộc họp Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh.

4. Căn cứ nội dung cuộc họp, Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh mời đại diện các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham dự. Cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ phải mời đại diện các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy có liên quan dự.

Điều 7. Giúp việc cho Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh

1. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh có bộ phận giúp việc kiêm nhiệm gồm: Chánh Văn phòng Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh là Chánh Văn phòng cơ quan hoặc Trưởng ban chuyên trách làm công tác tổ chức, cán bộ Hội Nông dân tỉnh và một số cán bộ giúp việc kiêm nhiệm do Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh xem xét quyết định. Ngoài ra, Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh được sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan Hội Nông dân tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Bộ phận giúp việc của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh có nhiệm vụ: Chủ trì, phối hợp, tham mưu giúp Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh chuẩn bị nội dung, ghi biên bản cuộc họp, xây dựng các dự thảo văn bản của Đảng đoàn, thực hiện công tác văn thư, lưu trữ. Thực hiện nhiệm vụ tổng hợp thông tin, theo dõi, đôn đốc việc

phối hợp giữa Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong thực hiện nhiệm vụ và lãnh đạo công tác kiểm tra; thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh giao.

Chương III **QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 8. Quan hệ với Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo về mọi mặt của Tỉnh ủy mà trực tiếp là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, về những đề xuất, quyết định của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh. Tham mưu, đề xuất những chủ trương, giải pháp quan trọng liên quan đến công tác Hội Nông dân trong toàn tỉnh. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hoặc khi có yêu cầu.

2. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh chịu sự kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ Đảng; đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 9. Quan hệ với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

1. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy về triển khai thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các quy định, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến nhiệm vụ chính trị được giao và công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý.

2. Phối hợp tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đường lối, chủ trương theo lĩnh vực được giao và công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các nhiệm vụ khác.

3. Kịp thời gửi báo cáo và các văn bản có liên quan về các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

4. Chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thực hiện quán triệt, tuyên truyền đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, của Tỉnh ủy, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình thực tiễn của địa phương, phù hợp với hội viên Hội Nông dân trên địa bàn tỉnh.

5. Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy phát huy vai trò thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong tuyên truyền, vận động hội viên Hội Nông dân, phát huy dân chủ, xây dựng, phát huy các mô hình dân vận khéo để phát triển kinh tế - xã hội.

6. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về công tác chuẩn bị nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh và công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

7. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện công tác

kiểm tra, giám sát đối với Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh khi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

Điều 10. Quan hệ với Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh

1. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh trong công tác xây dựng Đảng theo phân công, phân cấp và trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; định kỳ hằng năm hoặc khi cần trao đổi ý kiến, phối hợp công tác.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời, thường xuyên trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp quản lý; phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định của Đảng.

3. Phối hợp với Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh đối với nhân sự Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ Hội Nông dân tỉnh. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh phải lấy ý kiến của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh về nhân sự Chi ủy, Bí thư và Phó Bí thư Chi bộ Hội Nông dân tỉnh trước khi phê duyệt.

Điều 11. Quan hệ với Chi ủy Chi bộ Hội Nông dân tỉnh

1. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Chi ủy Chi bộ Hội Nông dân tỉnh trong việc tổ chức quán triệt chủ trương, quy định của Đảng, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh liên quan đến nhiệm vụ chính trị của cơ quan; cải cách lề lối, tác phong làm việc, thực hiện tốt quy chế làm việc, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; lãnh đạo công tác kiểm tra việc chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng; trao đổi ý kiến bằng văn bản đối với những nội dung về công tác cán bộ theo phân cấp quản lý; xây dựng Chi bộ Hội Nông dân tỉnh trong sạch, vững mạnh.

2. Phối hợp với Chi ủy Chi bộ Hội Nông dân tỉnh trong việc lãnh đạo công tác đảng, công tác tổ chức, cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, người làm việc của cơ quan theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh kịp thời thông báo với Chi ủy Chi bộ Hội Nông dân tỉnh những chủ trương, nghị quyết của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh liên quan đến nhiệm vụ của Hội Nông dân tỉnh để Chi ủy Chi bộ Hội Nông dân tỉnh góp ý kiến, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

4. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi cần, Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh làm việc với Chi ủy Hội Nông dân tỉnh để nghe báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, chế độ, chính sách và các kiến nghị, đề xuất của đảng viên, quần chúng cơ quan Hội Nông dân tỉnh để có phương hướng, biện pháp phối hợp giải quyết.

Điều 12. Quan hệ với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo Hội Nông dân tỉnh

1. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Hội Nông dân tỉnh (*Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội, Ủy ban Kiểm tra, Cơ quan Hội Nông dân tỉnh*) bằng chủ trương, nghị quyết, kết luận để thực hiện nhiệm vụ chính

trị theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý.

2. Tập thể lãnh đạo (*Ban Thường vụ, Thường trực Hội, Ủy ban Kiểm tra Hội Nông dân tỉnh*) và người đứng đầu Hội Nông dân tỉnh có trách nhiệm chấp hành và tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, kết luận của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh theo đúng quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam; định kỳ báo cáo Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh theo quy định.

3. Những vấn đề lớn, nhạy cảm, phức tạp nhưng giữa Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh với tập thể lãnh đạo (*Ban Thường vụ, Thường trực Hội, Ủy ban Kiểm tra Hội Nông dân tỉnh*) và người đứng đầu Hội Nông dân tỉnh chưa có sự thống nhất thì Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

4. Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh tạo điều kiện để người đứng đầu, tập thể lãnh đạo Hội Nông dân tỉnh (*Ban Thường vụ, Thường trực Hội, Ủy ban Kiểm tra Hội Nông dân tỉnh*) thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao theo đúng Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội Nông dân tỉnh.

5. Người đứng đầu Hội Nông dân tỉnh có trách nhiệm chuẩn bị nội dung để đưa ra thảo luận và quyết nghị trong Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh.

Điều 13. Quan hệ với các đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

Quan hệ với các đảng đoàn, ban cán sự đảng cấp tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn là quan hệ phối hợp để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 14. Quan hệ với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

1. Đối với những nhiệm vụ của Hội Nông dân tỉnh có liên quan đến các cơ quan cấp tỉnh thì Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh chủ động đề nghị lãnh đạo cơ quan cấp tỉnh tham gia cùng lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện.

2. Những nhiệm vụ của cơ quan cấp tỉnh có liên quan đến Hội Nông dân tỉnh thì lãnh đạo cơ quan cấp tỉnh chủ động đề nghị Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh tham gia để cùng lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện.

Điều 15. Quan hệ với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy

1. Phối hợp chặt chẽ với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành chủ trương, quy định của Đảng theo phân công, phân cấp hoặc liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực hoạt động trên địa bàn; định kỳ hằng năm hoặc khi cần trao đổi ý kiến, phối hợp công tác.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời, thường xuyên trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp quản lý; phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo quy định của Đảng.

3. Khi cần thiết thì đại diện Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh trao đổi và phối hợp với cấp ủy địa phương về nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực và nghe ý kiến của cấp ủy địa phương về giải quyết các vấn đề có liên quan (*thống nhất về quan điểm, đường lối giải quyết một số vụ việc lớn, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, ảnh hưởng rộng trong xã hội, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước*); trường hợp có ý kiến khác nhau, thì báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy định này và các quy định khác có liên quan, Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh xây dựng quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh; rà soát, bổ sung quy chế phối hợp công tác của Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có liên quan làm cơ sở thực hiện (*hoặc trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét ban hành quy chế phối hợp theo quy định tại điểm 9.1.2, khoản 9, Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng*).

2. Các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm phối hợp với Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh thực hiện Quy định này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Chế độ, chính sách đối với ủy viên Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh và bộ phận giúp việc Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh thực hiện theo quy định của Trung ương.

4. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan thảo luận, thống nhất, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Vụ Địa phương II, BTCTW (báo cáo),
- Các Ban cán sự đảng, Đảng đoàn trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách TM, GV Tỉnh ủy,
- UBMTTQVN, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Cổng Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh,
- VPTU: CVP, PCVP, P.TH,
- Phòng Tổ chức - Cán bộ, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đặng Ngọc Huy

